

**BẢNG RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**  
*(Kèm theo Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ)*

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
1	Căn cứ ban hành	<p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008;</p> <p>Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 của Quốc hội ngày 13 tháng 11 năm 2021 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;</p>	<p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008;</p> <p>Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 của Quốc hội ngày 13 tháng 11 năm 2021 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;</p>	Các văn bản QPPL là cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.
2	Điều 1	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	<p>1. Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.</p> <p>2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là phù hợp với

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện).	ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.	quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phí và lệ phí.
3	Điều 2	<p><b>Điều 2. Đối tượng chịu phí</b></p> <p>Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô).</p>	<p>1. Khoản 18 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ quy định: <i>Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới) gồm xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự.</i></p> <p>2. Tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022, giao Chính phủ: <i>Quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô thống nhất trong cả nước, bao gồm cả đường bộ thuộc Trung ương quản lý và đường bộ thuộc địa phương quản lý...</i></p> <p>3. Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ.</p>	Đối tượng chịu phí của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Giao thông đường bộ và Nghị quyết số 40/2021/QH15.
4	Điều 3	<p><b>Điều 3. Các trường hợp miễn phí</b></p> <p>Miễn phí sử dụng đường bộ đối người nộp phí cho các phương tiện sau:</p>	1. Tại khoản 3 Điều 10 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015: <i>Chính phủ quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản</i>	Các trường hợp miễn phí quy định tại Nghị định là phù hợp với quy định của

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		1. Xe cứu thương. 2. Xe chữa cháy. 3. Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ 4. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng 5. Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân	<i>phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.</i> 2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.	Luật Phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
5	Điều 4	<b>Điều 4. Người nộp phí và tổ chức thu phí</b> 1. Người nộp phí là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý phương tiện. 2. Tổ chức thu phí a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam. b) Các đơn vị đăng kiểm.	1. Tại Điều 6 và Điều 7 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định: <b>“Điều 6. Người nộp phí, lệ phí</b> <i>Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật này.</i> <b>Điều 7. Tổ chức thu phí, lệ phí</b> <i>Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này”.</i> 2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.	Người nộp phí và tổ chức thu phí quy định tại Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
6	Điều 5	<b>Điều 5. Mức thu phí</b> Mức thu phí sử dụng đường bộ quy định tại Phụ lục I	1. Tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:	Mức thu phí quy định tại dự thảo Nghị định phù

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		ban hành kèm theo Nghị định này.	<p><b>“Điều 8. Nguyên tắc xác định mức thu phí</b></p> <p><i>Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.</i></p>	hợp với quy định của Luật phí và lệ phí.
7	Điều 6	<p><b>Điều 6. Phương thức tính, nộp phí</b></p> <p>1. Đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe của lực lượng quốc phòng, công an): Phí sử dụng đường bộ tính theo năm, tháng hoặc theo chu kỳ đăng kiểm của xe.</p> <p>2. Đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an: Phí sử dụng đường bộ nộp theo năm.</p> <p>3. Khi thu phí, tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho người nộp phí.</p>	<p>1. Tại khoản 2 Điều 11 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:</p> <p>“2. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh”.</p> <p>2. Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.</p> <p>3. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: “1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”.</p> <p>4. Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.</p>	Phương thức tính, nộp phí tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
8	Điều 7	<p><b>Điều 7. Quản lý và sử dụng phí</b></p> <p>1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách trung ương. Trường hợp Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được trích để lại 1,2% số tiền phí thực thu để trang trải chi phí quản lý hoạt động.</p> <p>2. Đối với các đơn vị đăng kiểm được trích để 1,32% số tiền phí thực thu.</p> <p>3. Cục Đăng kiểm Việt Nam và Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện kê khai, nộp phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm.</p> <p>4. Số tiền phí được để lại chi của tổ chức thu phí: Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp, số tiền phí được để lại là doanh thu của đơn vị và thực hiện khai, nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định pháp luật về thuế; trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, số tiền phí được để lại quản lý, sử dụng theo quy định.</p>	<p>1. Tại Điều 11 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:</p> <p><i>“1. Phí, lệ phí theo quy định tại Luật này là khoản thu thuộc NSNN, không chịu thuế...”</i></p> <p><i>5. Chính phủ quy định chi tiết điều này”.</i></p> <p>2. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.</p> <p>3. Tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT <i>không bao gồm</i>: nguồn thu từ phí được để lại.</p> <p>4. Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: <i>“3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, .... Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí”.</i></p> <p>6. Nghị định số 130/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một</p>	<p>Quy định về quản lý và sử dụng phí phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế và các văn bản có liên quan.</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
			<p>số điều của Nghị định số 130/2015/NĐ-CP.</p> <p>7. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>8. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.</p> <p>9. Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Kho bạc Nhà nước.</p>	
9	Điều 8	<p><b>Điều 8. Trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp</b></p> <p>Đối với xe ô tô thuộc đối tượng không chịu phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc được bù trừ vào số phí phải nộp của kỳ sau.</p>	<p>1. Tại khoản 1 Điều 3 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. “1. <i>Phí</i> là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này”.</p> <p>2. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.</p>	Theo quy định của Luật Phí và lệ phí tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ phải phí, trường hợp không được cung cấp dịch vụ thì không phải nộp phí. Vì vậy, quy định về trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp phù hợp với quy định của pháp luật phí và lệ phí.
10	Điều 9	<p><b>Điều 9. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:</p> <p>a) Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản hướng dẫn</p>	<p>1. Tại Điều 14 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về trách nhiệm của tổ chức thu phí: 3. <i>Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo</i></p>	Quy định về tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>các đơn vị đăng kiểm trên toàn quốc dự kiến số thu phí sử dụng đường bộ, thống nhất phương thức thực hiện, gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam làm cơ sở lập dự toán gửi Bộ Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản triển khai nhiệm vụ thu phí đến từng đơn vị đăng kiểm trên cả nước.</p> <p>b) Tổ chức in ấn, cấp phát và quản lý sử dụng Tem nộp phí sử dụng đường bộ đối với ô tô theo mẫu được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>c) Hướng dẫn việc quản lý thu, nộp, trả lại phí; đơn đốc, kiểm tra hoạt động thu phí sử dụng đường bộ của các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới trên cả nước để đảm bảo đơn vị đăng kiểm nộp đầy đủ, đúng hạn khoản thu phí sử dụng đường bộ vào ngân sách nhà nước. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện kiểm tra, quyết toán thu phí sử dụng đường bộ đối với các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới theo quy định.</p> <p>2. Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm:</p> <p>a) Thực hiện nhiệm vụ thu phí, quản lý thu nộp, trả lại phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện đến đăng kiểm và hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p> <p>b) Thực hiện chuyển số tiền phí sử dụng đường bộ thu được về tài khoản chuyên thu phí sử dụng đường bộ và theo hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p>	<p><i>cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>2. Tại khoản 3 Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định:</p> <p>“3. Cơ quan thu ngân sách có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:..</p> <p>c) Cơ quan thu có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu phải nộp vào NSNN;</p> <p>d) Kiểm tra, kiểm soát các nguồn thu của ngân sách; kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kê khai, thu, nộp ngân sách và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật”.</p> <p>3. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.</p> <p>4. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.</p> <p>5. Tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới quy định hoạt động của đơn vị đăng kiểm quy định: “3. Thu giá dịch vụ, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động kiểm định xe cơ giới,</p>	<p>phí, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản chuyên ngành.</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>c) Hằng năm, gửi báo cáo quyết toán thu phí sử dụng đường bộ trong năm về Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p> <p>3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam lập dự toán và báo cáo kết quả thu phí sử dụng đường bộ hằng năm gửi Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Bộ Giao thông vận tải lập dự toán thu phí sử dụng đường bộ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm thảo luận dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p><i>các khoản thu khác (nếu có) và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo đúng quy định của pháp luật”.</i></p> <p>nh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</p> <p>6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định</p> <p>- Tại khoản 5 Điều 22 quy định:</p> <p><i>“a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương lập dự toán thu, chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách năm sau chi tiết theo từng lĩnh vực và chi tiết tới từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...”.</i></p> <p>- Tại Điều 23, Điều 24 và Điều 31 quy định:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 23: <i>“1. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp”.</i></p> <p>+ Khoản 3 Điều 24: <i>“3. Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao thu NSNN từ các khoản phí, lệ phí phải lập dự toán thu các khoản thu phí, lệ phí được giao gửi cơ quan thuế và cơ quan tài chính cùng cấp”.</i></p>	



Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
11	Điều 10	<p><b>Điều 10. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ....</p> <p>2. Nghị định này bãi bỏ:</p> <p>a) Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ đã ban hành bãi bỏ một số văn bản quy pháp pháp luật về quỹ bảo trì đường bộ.</p> <p>b) Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>	Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản QPPL.	<p>- Nghị định có hiệu lực không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, đảm bảo phù hợp với Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p> <p>- Quy định tại khoản 2 để đảm bảo việc triển khai Nghị định được thuận lợi.</p>